

Số: 5322/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi diện tích đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015 và tại Điều 1 Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 197/TTr-STNMT ngày 15 tháng 10 năm 2021; Văn bản số 9432/STNMT-QH ngày 17 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi diện tích tại Điều 1 Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015 về việc điều chỉnh hình thức sử dụng đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh diện tích đất ở từ 941.681,5 m² nay còn 161.950,1 m² (đã trừ 487.340,2 m² do chia tách dự án; 228.257,7 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Bất động sản Long Hưng Phát; 64.133,5 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Đầu tư và Bất động sản Tường



Minh) **thành** 168.880,9 m² (tăng 6.930,8 m²). Trong đó, diện tích các loại đất khác chuyển sang là 37.390,0 m², gồm: đất công trình công cộng, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật (12.060,3m²); đất cây xanh, mặt nước (2.871,4 m²); đất giao thông (22.458,3 m²). Thời điểm tính tiền sử dụng đất: ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định điều chỉnh.

2. Điều chỉnh diện tích đất xây dựng công trình công cộng (đầu mối hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ đô thị) từ 179.098,2 m² nay còn 24.885,1 m² (đã trừ 48.613,7 m² do chia tách dự án; 32.818,0 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Bất động sản Long Hưng Phát; 67.208,2 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Đầu tư và Bất động sản Tường Minh) **thành** 17.255,3 m² (giảm 7.629,8 m²). Trong đó, diện tích các loại đất khác chuyển sang là 10.329,6 m², gồm: đất đất ở (6.188,4 m²); đất cây xanh, mặt nước (929,7 m²); đất giao thông (3.211,5 m²). Thời điểm tính tiền sử dụng đất: ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định điều chỉnh.

3. Điều chỉnh diện tích đất đường giao thông, cây xanh, mặt nước từ 879.009,2 m² nay còn 149.789,9 m² (đã trừ 444.346,9 m² do chia tách dự án; 207.690,2 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Bất động sản Long Hưng Phát; 82.775,4 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Đầu tư và Bất động sản Tường Minh) **thành** 150.488,9 m² (tăng 699,0 m²). Trong đó, diện tích các loại đất khác chuyển sang là 30.169,9 m², gồm: đất đất ở (24.270,8 m²); đất công trình công cộng, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật (5.899,1m²).

- Lý do điều chỉnh: do điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được xác định theo tờ trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính số 7995/2021 - tờ số 1, tỷ lệ 1/1000 và số 7996/2021 - tờ số 2, tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện và ký xác nhận ngày 16 tháng 10 năm 2021 (kèm theo).

Điều 2. Sửa đổi diện tích tại Điều 1 Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015 về việc điều chỉnh hình thức sử dụng đất ghi tại Điều 1 Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh diện tích đất ở từ 432.150,2 nay còn 164.674,7 m² (đã trừ 54.161,8 m² do chia tách dự án; 169.258,9 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Bất động sản Long Hưng Phát; 44.054,8 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Đầu tư và Bất động sản Tường Minh) **thành** 157.743,9 m² (giảm 6.930,8 m²). Trong đó, diện tích các loại đất khác chuyển sang là 12.924,6 m², gồm: đất công trình công cộng, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật (47,6m²); đất cây xanh, mặt nước (3.947,6 m²); đất giao thông

(8.929,4m²). Thời điểm tính tiền sử dụng đất: ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định điều chỉnh.

2. Điều chỉnh diện tích đất xây dựng công trình công cộng (đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ đô thị) từ 85.740,8 m² nay còn 12.554,4 m² (đã trừ 7.027,6 m² do chia tách dự án; 17.594,7 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Bất động sản Long Hưng Phát; 48.505,8 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Đầu tư và Bất động sản Tường Minh) **thành** 16.031,2 m² (tăng 3.476,8 m²). Trong đó, diện tích các loại đất khác chuyển sang là 4.161,6 m², gồm: đất đất ở (3.482,9 m²); đất cây xanh, mặt nước (272,9 m²); đất giao thông (405,8 m²). Thời điểm tính tiền sử dụng đất: ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định điều chỉnh.

3. Điều chỉnh diện tích đất đường giao thông, cây xanh, mặt nước từ 373.407,8 m² nay còn 114.857,4 m² (đã trừ 69.061,8 m² do chia tách dự án; 111.913,1 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Bất động sản Long Hưng Phát; 84.771,7 m² do chuyển nhượng một phần dự án cho Công ty TNHH Đầu tư và Bất động sản Tường Minh) **thành** 118.311,4 m² (tăng 3.454,0 m²). Trong đó, diện tích các loại đất khác chuyển sang là 17.009,7 m², gồm: đất đất ở (16.372,5 m²); đất công trình công cộng, dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật (637,2 m²).

- Lý do điều chỉnh: do điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được xác định theo tờ trích lục và biên vẽ bản đồ địa chính số 7995/2021 - tờ số 1, tỷ lệ 1/1000 và số 7996/2021 - tờ số 2, tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện và ký xác nhận ngày 16 tháng 10 năm 2021 (kèm theo).

Điều 3. Giao các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện những công việc sau:

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung:

a) Ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH thành phố Aqua Dona theo quy định; Trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi Công ty TNHH thành phố Aqua Dona thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.

b) Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai: chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH thành phố Aqua Dona; thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính.

c) Tổ chức việc xác định giá đất cụ thể toàn bộ dự án trên cơ sở hiện trạng thực tế.

2. Giao Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung:



a) Xác định lại các khoản phải nộp ngân sách nhà nước của toàn bộ dự án và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH thành phố Aqua Dona (do điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tại Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai làm thay đổi các loại đất khác chuyển sang đất ở là 50.314,6m²).

b) Hướng dẫn Công ty TNHH thành phố Aqua Dona thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa có trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng đất của Công ty TNHH thành phố Aqua Dona theo đúng mục đích ghi tại Điều 1 Quyết định này và đảm bảo tiến độ sử dụng đất theo quy định.

4. Công ty TNHH thành phố Aqua Dona có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

a) Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, sử dụng đất theo đúng ranh giới, diện tích, mục đích, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung khác của Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015 và Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, Tổng Giám đốc Công ty TNHH thành phố Aqua Dona; Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các Phó UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTN, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi